|  |  |
| --- | --- |
|  BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG – LÂM****BẮC GIANG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 *Bắc Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2022*

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN KINH TẾ CHÍNH TRỊ MÁC - LÊNIN**

1. **Thông tin chung về học phần**

- Mã học phần: LLC2014

- Số tín chỉ: 02

* + Loại học phần: Bắt buộc

- Các học phần tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Triết học Mác- Lênin

- Các học phần song hành: không

- Các yêu cầu với học phần:

 + Sĩ số tối đa lớp học:< = 40 sinh viên

 + Thiết bị dạy học: Máy tính, phông chiếu, máy chiếu, phấn, bảng….

* + Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Khoa Lý luận chính trị - Khoa học cơ bản.
	+ Số tiết quy định đối với các hoạt động:

 + Nghe giảng lý thuyết: 15 tiết + Hoạt động theo nhóm: 0 tiết

 + Thảo luận: 30 tiết + Tự học: 90 giờ

 + Làm bài tập: 0 tiết + Tự học có hướng dẫn: 0 tiết

 + Thực hành, thí nghiệm: 0 tiết + Bài tập lớn (tiểu luận): 0 giờ

**2. Thông tin chung về các giảng viên**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Học hàm, học vị, họ tên** | **Số điện thoại** | **Email** | **Ghi chú** |
| 1 | Ths. Trần Thị Hường | 0974647899 | tranhuongbg@gmail.com |  |
| 2 | Ths. Đinh Thị Thanh Hà | 0986519882 | hadtt@bafu.edu.vn |  |
| 3 | Ths. Đinh Thị Loan | 0983083113 | loandinhhkh@gmail.com |  |
| 4. | Ths.Ngô Văn Dũng | 0383145388 | vandungcdnl@gmai.com |  |

1. **Mục tiêu của học phần**

 ***- Yêu cầu về kiến thức:***

Giúp sinh viên trình bày được quá trình hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Làm rõ được những vấn đề cơ bản về hàng hóa, thị trường, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản, cạnh tranh và độc quyền của nền kinh tế thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường. Khái quát được những kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.Nhận định được những nội dung cơ bản về nền kinh tế thị trường và các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Khái quát được tính tất yếu khách quan của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập kinh tế.

 Học phần tiên quyết: Triết học Mác- Lênin.

***- Yêu cầu về kỹ năng:***

Sinh viên có kỹ năng tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ, khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích của người lao động, lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại. Có khả năng tư duy vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường. Có kỹ năng tư duy về giải quyết các quan hệ lợi ích giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới thông qua hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh nhiều thách thức như hiện nay.

 ***- Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp:***

Có thái độ làm việc nghiêm túc, tự học hỏi phục vụ công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời. Có trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân.

*Ghi chú: Mục tiêu của học phần được thể hiện tại phụ lục 2*

 **4.** **Chuẩn đầu ra của học phần(LO - Learning Outcomes)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã CĐR****(LO)** | **Mô tả CĐR học phần***Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* |
| 1 | **LO.1** | **Chuẩn về kiến thức** |
| *LO.1.1* | Giúp sinh viên trình bày được quá trình hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin |
| *LO.1.2* | Khái quát được những vấn đề cơ bản về hàng hóa, thị trường và vai trò cuả các chủ thể tham gia thị trường |
| *LO.1.3.* | Làm rõ nguồn gốc, bản chất, các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.  Nam. |
| *LO.1.4* | Giải thích được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế tư bản, Nhận định được lý luận của Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường và độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản1 |
| *LO.1.5* | Khái quát đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Giải thích được sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam |
|  | *LO1.6* | Làm rõ được tính tất yếu và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Nhận định tác động của hội nhập kinh tế quốc tế cũng như phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam1 |
| 2 | **LO.2** | **Chuẩn về kỹ năng** |
| *LO.2.1* | Có kỹ năng xem xét giải quyết các vấn đề tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ, khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích của người lao động, với lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại. |
| *LO.2.2* | Có kỹ năng tư duy lý luận trong việc xem xét các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường. |
| *LO.2.3* | Có kỹ năng xem xét các quan hệ lợi ích giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới thông qua hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh nhiều thách thức như hiện nay. |
| *LO.2.4* | Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, lập kế hoạch để gải quyết các vấn đề. |
| 3 | **LO.3.** | **Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp** |
| *LO.3.1* | Có thái độ làm việc nghiêm túc, tự học hỏi phục vụ công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời. |
| *LO.3.2* | Có trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân. |

*Ghi chú: Mã hóa chuẩn đầu ra học phần, đánh giá mức độ tương thích của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT được thể hiện tại phụ lục 1.*

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần**

 Kinh tế chính trị Mác - Lênin là học phần 2 tín chỉ thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo trình độ đại học. Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đối tượng, phương pháp, chức năng của kinh tế chính trị Mác- Lênin. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

 Học phần tiên quyết: Triết học Mác- Lênin.

**6. Mức độ đóng góp của các bài giảng để đạt được chuẩn đầu ra của học phần**

 Mức độ đóng góp của mỗi bài giảng được mã hóa theo 3 mức, trong đó:

+ Mức 1: Thấp (**Nhớ:** Bao gồm việc người học có thể nhớ lại các điều đặc biệt hoặc tổng quát, trọn vẹn hoặc một phần các quá trình, các dạng thức, cấu trúc… đã được học. Ở cấp độ này người học cần nhớ lại đúng điều được hỏi đến).

 + Mức 2: Trung bình (**Hiểu**: Ở cấp độ nhận thức này, người học cần nắm được ý nghĩa của thông tin, thể hiện qua khả năng diễn giải, suy diễn, liên hệ).

 + Mức 3: Cao (**Vận dụng, phân tích, đánh giá, sáng tạo:** Người học có khả năng chia các nội dung, các thông tin thành những phần nhỏ để có thể chỉ ra các yếu tố, các mối liên hệ, các nguyên tắc cấu trúc của chúng).

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài Giảng** | **Chuẩn đầu ra của học phần** |
| LO1.1 | LO 1.2 | LO 1.3 | LO1.4 | LO1.5 | LO1.6 | LO2.1 | LO2.2 | LO2.3 | LO2.4 | LO3.1 | LO3.2 |
| Chương 1 | 1 |  |  |  |  |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Chương 2 |  | 2 |  |  |  |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Chương 3 |  |  | 2 |  |  |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Chương 4 |  |  |  | 2 |  |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Chương 5 |  |  |  |  | 2 |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| Chương 6 |  |  |  |  |  | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |

**7. Danh mục tài liệu**

***- Tài liệu học tập chính:***

[1] Bộ giáo dục và đào tạo ( 2004), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin* (dùng cho khối ngành không chuyên kinh tế - quản trị kinh doanh), Nxb chính trị Quốc Gia

 ***- Tài liệu tham khảo:***

 [2]Trần Thị Hường (2020), Bài giảng *Kinh tế chính trị Mác – lênin*, Khoa LLCB, Trường ĐH Nông Lâm Bắc Giang.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo (2002), *Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin*, Hội đồng trung ương biên soạn, Nxb, Chính trị quốc gia sự thật.

[4] Bộ giáo dục đào tạo (2006), Hướng dẫn học môn kinh tế chính trị Mác – Lênin, NXB Giáo dục.

[5] Phạm Thanh Hà (2016), *Bài giảng Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin*, Khoa LLCB, Trường ĐH Nông Lâm Bắc Giang.

**8. Nhiệm vụ của người học.**

***8.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận***

- Dự lớp ≥ 80% tổng số thời lượng của học phần.

- Sinh viên phải nghiên cứu giáo trình, chuẩn bị các ý kiến hỏi, đề xuất khi nghe giảng.

- Chuẩn bị thảo luận, dành thời gian cho việc nghiên cứu trước bài giảng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

***8.2. Phần thí nghiệm, thực hành:*** Không

***8.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận:*** Không

***8.4. Phần khác:*** Không

*( Nhiệm vụ của người học được thể hiện tại Phụ lục 3)*

**9. Phương pháp giảng dạy**

- Phần lý thuyết: Thuyết trình, phát vấn, giải thích, tự học .

- Phần thảo luận: Làm việc nhóm, thảo luận, tự học.

*(Phương pháp giảng dạy được thể hiện tại Phụ lục 3)*

**10. Phương pháp, hình thức kiểm tra – đánh giá kết quả học tập**

***10.1. Các phương pháp kiểm tra đánh giá giúp đạt được và thể hiện, đánh giá được các kết quả học tập của học phần:***

- Phương pháp kiểm tra: Tự luận và Vấn đáp

- Hình thức kiểm tra, đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: được đánh giá căn cứ vào ý thức, thái độ học tập và thời gian tham gia học trên lớp của sinh viên.

+ Kiểm tra thường xuyên: Tự luận

+ Thi giữa học phần: Tự luận

+ Thi kết thúc học phần: Vấn đáp

*(Phương pháp kiểm tra đánh giá được thể hiện tại Phụ lục 4)*

***10.2. Thang điểm, tiêu chí đánh giá và mô tả mức đạt được điểm số***

 + Thang điểm đánh giá: Thang điểm 10

 + Trọng số đánh giá kết quả học tập

**Bảng 1: Trọng số đánh giá kết quả học tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Điểm thành phần** | **Điểm quá trình** | **Điểm thi kết thúc HP** |
| Điểm chuyên cần | 02 bài kiểm thường xuyên | Bài thi giữa học phần | Bài thi kết thúc học phần (Thi vấn đáp + tự luận) |
| Trọng số | 10% | 20% | 20% | 50% |

**Bảng 2: Đánh giá học phần**

***Bảng 2.1. Đánh giá chuyên cần***

 Cách đánh giá Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Hình thức** | **Trọng số điểm** | **Tiêu chí đánh giá** | **CĐR của HP** | **Điểm tối đa** |
| 1 | Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận | 10% | Thái độ tham dự (2%)Trong đó:- Luôn chú ý và tham gia các hoạt động (2%)- Khá chú ý, có tham gia (1,5%)- Có chú ý, ít tham gia (1%)- Không chú ý, không tham gia (0%) |  | 2 |
| Thời gian tham dự (8%)- Nếu vắng 01 tiết trừ 1 %- Vắng quá 20% tổng số tiết của học phần thì không đánh giá. |  | 8 |

***Bảng 2.2. Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên và bài kiểm tra giữa kỳ***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Trọng số** | **Giỏi – Xuất sắc****(8,5-10)** | **Khá****(7,0-8,4)** | **Trung bình****(5,5-6,9)** | **Trung bình yếu****(4,0-5,4)** | **Kém****<4,0** |
| **Bài kiểm tra thường xuyên** |
| Kiến thức chương 1,2,3,5,6 Sử dụng kiến thức làm bài kiểm tra | 20% | Hiểu ≥85% kiến thức của chương 1, 2,3,5,6 sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 1,2,3,5,6Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 1,2,3,5,6Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 1,2,3,5,6Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%kiến thức của chương 1,2,3,5,6Chưa có khả năng sử dụng kiến thức để trả lời câu hỏi |
| **Bài kiểm tra giữa kỳ** |
| Nội dung chương 2,3,4 | 20% | Hiểu ≥85% kiến thức của chương 2,3,4.Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của chương 2,3,4.Có khả năng sử dụng 80% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của chương 2,3,4.Có khả năng sử dụng 50% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của chương 2,3,4.Có khả năng sử dụng 30% kiến thức để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40%kiến thức của chương 2,3,4.Chưa có khả năng sử dụng kiến thức để trả lời câu hỏi |

***Bảng 2.3. Đánh giá điểm thi (Vấn đáp, tự luận)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Trọng số** | **Giỏi – Xuất sắc****(8,5-10)** | **Khá****(7,0-8,4)** | **Trung bình****(5,5-6,9)** | **Trung bình yếu****(4,0-5,4)** | **Kém****<4,0** |
| Kiến thức của chương 1,2,3,4,5,6. | 50% | Hiểu ≥85% kiến thức của 6 chương 1,2,3,4,5,6.Sử dụng kiến thức trả lời câu hỏi. | Hiểu 70%- 84% kiến thức của 10 chương 1,2,3,4,5,6.Có khả năng sử dụng 80% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu 55%- 69% kiến thức của 10 chương 1,2,3,4,5,6.Có khả năng sử dụng 50% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu 40% - 50% kiến thức của 10 chương 1,2,3,4,5,6.Có khả năng sử dụng 30% kiến thức của môn để trả lời câu hỏi. | Hiểu <40% kiến thức của 10 chương 1,2,3,4,5,6Chưa có khả năng sử dụng kiến thức của môn để trả lời câu hỏi |

**11. Nội dung chi tiết học phần**

**11.1. Nội dụng về lý thuyết và thảo luận**

**Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị**

**Mác - Lênin**

**(Tổng số tiết: 03; Số tiết lý thuyết: 01; Số tiết bài tập, thảo luận: 02)**

 **1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác- Lênin.**

**1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin.**

1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin

1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin

**1.3. Chức năng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác- Lênin**

1.3.1. Chức năng nhận thức

1.3.2. Chức năng thực tiễn

1.3.3. Chức năng tư tưởng

1.3.4. Chức năng phương pháp luận

 **Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**

**(Tổng số tiết: 8; Số tiết lý thuyết: 3; Số tiết bài tập, thảo luận: 5)**

**2.1. Lý luận của Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa và hàng hóa**

2.1.1. Sản xuất hàng hóa

2.1.2. Hàng hóa

2.1.3. Tiền

2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt

**2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**

2.2.1. Thị trường

2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường

**Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế tư bản**

**(Tổng số tiết: 9; Số tiết lý thuyết: 3; Số tiết bài tập, thảo luận: 6)**

**3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư**

3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư

3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư

3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa

**3.2. Tích lũy tư bản**

3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản

3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy tư bản

3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản

**3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**

3.3.1. Lợi nhuận

3.3.2. Lợi tức

3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩa

Bài kiểm tra số 1

**Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế tư bản**

**(Tổng số tiết: 6; Số tiết lý thuyết: 2; Số tiết bài tập, thảo luận: 4)**

**4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế tư bản**

**4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường**

4.2.1. Lý luận của Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường

4.2.2. Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.

**Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**

**(Tổng số tiết: 10; Số tiết lý thuyết: 3; Số tiết bài tập, thảo luận: 7)**

**5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

Bài kiểm tra giữa kỳ

5.1.2. Tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam

5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

**5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam

**5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**

5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế

5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích.

**Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.**

**(Tổng số tiết: 9; Số tiết lý thuyết: 3; Số tiết bài tập, thảo luận: 6)**

**6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam**

6.1.1. Khái quát công nghiệp hóa, hiện đại hóa

6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam

6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư

**6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**

6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế của Việt nam

6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam

6.2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam

Bài kiểm tra số 2

**11.2. Nội dung về thực hành, thí nghiệm (Tổng số tiết: Không)**

**12. Thời gian phê duyệt đề cương học phần: Ngày 05 tháng 8 năm 2022**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GIẢNG VIÊN****PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**C:\Users\TEA\Pictures\z2570427407144_6d6f4487c367b165a8ffd51ade0ac6ae.jpg | **TRƯỞNG BỘ MÔN**C:\Users\TEA\Pictures\z2570573497552_c87bcfb6c6113587daf3b6ea44325703.jpg | **P.TRƯỞNG KHOA, PHỤ TRÁCH** |
| **ThS. Trần Thị Hường** | **ThS. Nguyễn Thị Dung** | **ThS. Phạm Thị Hằng** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |

# PHỤ LỤC 1

# MÃ HÓA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN, ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CỦA CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Mức độ theo thang** **Bloom** | **Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT** |
| 1 | ***Chuẩn về kiến thức*** |  |  |
| LO.1.1: Giúp sinh viên trình bày được quá trình hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin. | 2 | CĐR1 |
| LO.1.2: Khái quát được những vấn đề cơ bản về hàng hóa, thị trường và vai trò cuả các chủ thể tham gia thị trường. | 2 | CĐR1 |
| LO.1.3: Làm rõ nguồn gốc, bản chất, các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.  | 2 | CĐR1 |
| LO.1.4: Giải thích được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế tư bản. Nhận định được lý luận của Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường và độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản. | 2 | CĐR1 |
| LO.1.5: Khái quát đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Giải thích được sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam. | 2 | CĐR1 |
|  LO.1.6: Làm rõ được tính tất yếu và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Nhận định tác động của hội nhập kinh tế quốc tế cũng như phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam. | 2 | CĐR1 |
| 2 | ***Chuẩn về kỹ năng*** |  |  |
| LO2.1: Có kỹ năng xem xét giải quyết các vấn đề tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ, khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích của người lao động, với lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại. | 2 | - CĐR12 (QLĐĐ, CNTP)- CĐR 13 (THÚ Y, CNKTÔTÔ)- CĐR 14 (KETOAN, TMĐT, QLĐĐ, KHCT, NNTQ) |
| LO2.2: Có kỹ năng tư duy lý luận trong việc xem xét giải quyết các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường. | 2 | CĐR12,13,14 |
| LO2.3: Có kỹ năng xem xét giải quyết các quan hệ lợi ích giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới thông qua hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh nhiều thách thức như hiện nay. | 2 | CĐR12,13,14 |
| LO2.4: Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, lập kế hoạch để gải quyết các vấn đề.  | 2 | CĐR12,13,14 |
| 3 | **Chuẩn về năng lực tự chủ & trách nhiệm nghề nghiệp** |  |  |
| LO3.1: Có thái độ làm việc nghiêm túc, tự học hỏi phục vụ công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời. | 2 | - CĐR14 (CNTP)- CĐR 15 (QLĐĐ, THÚ Y, CNKTÔTÔ, KHCT, THÚ Y)- CĐR 16 (KETOAN, TMĐT, THÚ Y, NNTQ) |
| LO3.2: Có trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân. | 2 | CĐR14,15,16 |

**PHỤ LỤC 2**

**MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN**

**1. Mục tiêu của học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu (Gx)**  | **Mô tả mục tiêu**  | **CĐR của CTĐT (X.x.x)**  |
| G1 | Giúp sinh viên trình bày được quá trình hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Làm rõ được những vấn đề cơ bản về hàng hóa, thị trường, giá trị thặng dư, tích lũy tư bản, cạnh tranh và độc quyền của nền kinh tế thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản trong nền kinh tế thị trường. Khái quát được những kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.Nhận định được những nội dung cơ bản về nền kinh tế thị trường và các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Khái quát được tính tất yếu khách quan của quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa và hội nhập kinh tế, hiểu được lý luận về các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường.  | CĐR1 |
| G2 | Có kỹ năng tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ, khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích người lao động, với lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế- xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại; có kỹ năng tư duy vận dụng lý luận vào giải quyết các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường, các quan hệ lợi ích giữa Việt nam với các quốc gia trên thế giới; có kỹ năng tư duy thích ứng với bối cảnh quốc tế nhiều thách thức hiện nay. | - CĐR12 (QLĐĐ, CNTP)- CĐR 13 (THÚ Y, CNKTÔTÔ)- CĐR 14 (KETOAN, TMĐT, QLĐĐ, KHCT, NNTQ) |
| G3 | Có thái độ làm việc nghiêm túc, tự học hỏi phục vụ công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời. Có trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân. | - CĐR14 (CNTP)- CĐR 15 (QLĐĐ, THÚ Y, CNKTÔTÔ, KHCT, THÚ Y)- CĐR 16 (KETOAN, TMĐT, THÚ Y, NNTQ |

1. **Chuẩn đầu ra học phần**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mã CĐR** | **Mô tả CĐR học phần***Sau khi học xong môn học này, người học có thể:* | **Liên kết với****CĐR của CTĐT** |
| **LO.1** | **Chuẩn về kiến thức** |  |
| *LO.1.1* |  Giúp sinh viên trình bày được quá trình hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác – Lênin. | CĐR1 |
| *LO.1.2* | Khái quát được những vấn đề cơ bản về hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường. | CĐR1 |
| *LO.1.3.* | Làm rõ nguồn gốc, bản chất, các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. | CĐR1 |
| *LO.1.4* | Giải thích được mối quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế tư bản. Nhận định được lý luận của Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường và độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản. | CĐR1 |
| *LO.1.5* | Khái quát đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Giải thích được sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam. | CĐR1 |
| *LO.1.6* | Làm rõ được tính tất yếu và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam. Nhận định tác động của hội nhập kinh tế quốc tế cũng như phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam. | CĐR1 |
| **LO.2** | **Chuẩn về kỹ năng** |  |
| *LO.2.1* | Có kỹ năng xem xét giải quyết các vấn đề tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ, khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích của người lao động, với lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại. | - CĐR12 (QLĐĐ, CNTP)- CĐR 13 (THÚ Y, CNKTÔTÔ)- CĐR 14 (KETOAN, TMĐT, QLĐĐ, KHCT, NNTQ) |
| *LO.2.2* | Có kỹ năng tư duy lý luận trong việc xem xét các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường. | CĐR12,13,14 |
| *LO.2.3.* | Có kỹ năng xem xét giải quyết các quan hệ lợi ích giữa Việt Nam với các quốc gia trên thế giới thông qua hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh nhiều thách thức như hiện nay. | CĐR12,13,14 |
| *LO.2.4.* | Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm, lập kế hoạch để gải quyết các vấn đề. | CĐR12,13,14 |
| **LO.3.** | **Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm** |  |
| *LO.3.1* | Có thái độ làm việc nghiêm túc, tự học hỏi phục vụ công việc nhằm tạo năng lực làm việc suốt đời. | - CĐR14 (CNTP)- CĐR 15 (QLĐĐ, THÚ Y, CNKTÔTÔ, KHCT, THÚ Y)- CĐR 16 (KETOAN, TMĐT, THÚ Y, NNTQ) |
| *LO.3.2* | Có trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân. | CĐR14,15,16 |

**PHỤ LỤC 3**

**NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần****thứ** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | **Số tiết LT/****TH** | **Tài liệu****học tập,****tham khảo** | **CĐR****học****phần** |
| 1 | **Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin** **1.1. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác- Lênin.****1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin.**1.2.1. Đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin1.2.2. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác – Lênin**1.3. Chức năng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác- Lênin**1.3.1. Chức năng nhận thức1.3.2. Chức năng thực tiễn1.3.3. Chức năng tư tưởng1.3.4. Chức năng phương pháp luận | **Giảng viên:**- Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, quy định thi, kiểm tra, đánh giá, hướng dẫn kế hoạch học tập; xây dựng các nhóm học tập. - Thuyết trình và giải thích nội dung của chương- GV nêu vấn đề- Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị - Mác – Lênin.- Làm rõ chức năng nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác- Lênin.* Phát vấn( GV nêu vấn đề, SV giải quyết)
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận.
* Nhận xét

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảnglý thuyết, Nghiên cứu TL học tập và tham khảo+ Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia thảo luận* Học ở nhà:

+ Nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet. | 1/2 | [1][2][3][4] | LO.1.1LO.2.1LO.3.1LO.3.2. |
| 2 | **Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường****2.1. Lý luận của Mác – Lênin về sản xuất hàng hóa và hàng hóa**2.1.1. Sản xuất hàng hóa2.1.2. Hàng hóa | **Giảng viên:*** Thuyết trình và giải thích nội dung của chương
* Thuyết trình khái niệm sản xuất hàng hóa là gì? Điều kiện ra đời sản xuất hàng hóa
* Giải thích hai thuộc tính của hàng hóa, mối quan hệ giữa hai thuộc tính.
* Đưa ra câu hỏi thảo luận, giao nhiệm vụ thảo luận.
* Trả lời các câu hỏi và tổng kết nội dung thảo luận của SV

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Lấy ví dụ trong thực tế để phân biệt được hàng hóa hữu hình, hàng hóa vô hình+ Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận, làm việc nhóm* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet. | 1/2 | [1][2][3][5] | LO.1.2LO.2.1LO.3.1LO.3.2 |
| 3 | 2.1.3. Tiền2.1.4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt | **Giảng viên:*** Thuyết trình và giải thích nguồn gốc ra đời, bản chất, chức năng của tiền.
* Làm rõ khái niệm dịch vụ, một số loại hàng hóa dịch vụ hiện nay.
* Phát vấn
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận, chia nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Lấy ví dụ về một số lọai hàng hóa dịch vụ.+ Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet | 1/2 | [1][2][3] [6] | LO.1.2LO.2.1LO.2.4LO.3.1LO3.2 |
| 4 | **2.2. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường**2.2.1. Thị trường2.2.2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường- **Tiếp nội dung: Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế tư bản****3.1. Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư**3.1.1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư | **Giảng viên:*** Giải thích khái niệm thị trường, vai trò của thị trường
* Thuyết trình và giải thích nội dung của chương
* Làm rõ công thức chung của tư bản
* Trả lời các câu hỏi của SV

- Nêu các vấn đề cần thảo luận và hướng dẫn thảo luận => Tổng kết nội dung thảo luận.**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Lấy ví dụ về một số lọai hàng hóa dịch vụ.+ Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet | 1/2 | [1][2][3][4] | LO.1.2LO.1.3LO.2.1LO.2.2LO.3.1LO3.2 |
| 5 | 3.1.2. Bản chất của giá trị thặng dư3.1.3. Các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế tư bản chủ nghĩa | **Giảng viên:*** Thuyết trình và giải thích nội dung phạm trù giá trị thặng dư, các phương pháp sản xuất giá trị thặng dư.
* Phát vấn
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận, chia nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Lấy ví dụ về sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối và sản xuất giá trị thặng dư tương đối.+ Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet | 1/2 | [1][2][3][4] | LO.1.3LO.2.1LO.2.2LO.3.1LO.3.2 |
| 6 | **3.2. Tích lũy tư bản**3.2.1. Bản chất của tích lũy tư bản3.2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến quy mô tích lũy tư bản3.2.3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản | **Giảng viên:*** Làm rõ nội dung bản chất của tích lũy tư bản.
* Thuyết trình và giải thích nội dung những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy, một số hệ quả của tích lũy.
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận, chia nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet | 1/2 |  [1][2][3][4][5][6] | LO.1.3LO.2.1LO.2.2LO.2.3LO.2.4LO.3.1LO.3.2 |
| 7 | **3.3. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường**3.3.1. Lợi nhuận3.3.2. Lợi tức3.3.3. Địa tô tư bản chủ nghĩaKiểm tra bài số 1**- Tiếp nội dung chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế tư bản** | **Giảng viên:*** Làm rõ các khái niệm chi phí sản xuất, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận.

- Thuyết trình và giải thích nội dung lợi tức, địa tô tư bản chủ nghĩa.* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận, chia nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

- Thuyết trình và giải thích nội dung chương 4**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet. | 2/1 | [1][2][3][4][5][6] | LO.1.3LO.1.4LO.2.1LO.2.2LO.2.3LO.2.4LO.3.1LO.3.2 |
| 8 | **4.1. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế tư bản****4.2. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường**4.2.1. Lý luận của Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường | **Giảng viên:*** Làm rõ khái niệm độc quyền và các loại cạnh tranh.
* Thuyết trình và giải thích nội dung nguyên nhân hình thành, tác động, đặc điểm kinh tế cơ bản của Chủ nghĩa tư bản độc quyền.
* Phát vấn
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

- Nêu các vấn đề cần thảo luận và hướng dẫn thảo luận => Tổng kết nội dung thảo luận**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet | 1/2 | [1][2][3][4][5][6] | LO.1.4LO.2.1LO.2.2LO.2.3LO.2.4LO.3.1LO.3.2 |
| 9 | 4.2.2. Lý luận của Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.**- Tiếp nội dung chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam****5.1. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**5.1.1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. | **Giảng viên:*** Thuyết trình và giải thích nội dung nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.
* Làm rõ bản chất, vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.
* Thuyêt trình và giải thích nội dung chương 5
* Phát vấn
* Trả lời các câu hỏi của SV

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Lấy ví dụ về hạn chế của chủ nghĩa tư bản.+ Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet | 2/1 | [1][2][3][4][5][6] | LO.1.4LO.2.1LO.2.2LO.2.4LO.3.1LO.3.2 |
| 10 | Kiểm tra giữa kỳ5.1.2. Tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt nam5.1.3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. | **Giảng viên:*** Thuyết trình và giải thích nội dung nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.
* Làm rõ bản chất, vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.
* Phát vấn
* Trả lời các câu hỏi của SV

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet. | 1/2 | [1][2][3][4][5][6] | LO.1.5LO.2.1LO.2.2LO.2.4LO.3.1LO.3.2 |
| 11 | **5.2. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội ở Việt Nam**5.2.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam5.2.2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam | **Giảng viên:*** Thuyết trình và giải thích nội dung nguyên nhân ra đời và phát triển của độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản.
* Làm rõ bản chất, vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.
* Thuyêt trình và giải thích nội dung chương 5
* Phát vấn
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

- Nêu các vấn đề cần thảo luận và hướng dẫn thảo luận => Tổng kết nội dung thảo luận.**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Lấy ví dụ về những thành tựu mà nền kinh tế nước ta đạt được qua hơn 30 năm đổi mới.+ Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet | 1/2 | [1][2][3][4][5][6] | LO.1.5LO.2.1LO.2.2LO.2.3LO.3.1LO.3.2 |
| 12 | **5.3. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam**5.3.1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế5.3.2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích. | **Giảng viên:*** Thuyết trình và giải thích nội dung các khái niệm lợi ích, lợi ích kinh tế, quan hệ lợi ích kinh tế, các nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lợi ích kinh tế.

- Khái quát nội dung vai trò của nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích.* Phát vấn
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận, chia nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Lấy ví dụ về một số quan hệ lợi ích cơ bản trong nền kinh tế thị trường.+ Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet. | 1/2 | [1][2][3][4][5][6] | LO.1.5LO.2.1LO.2.2LO.2.4LO.3.1LO.3.2 |
| 13 | **Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.****6.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam**6.1.1. Khái quát công nghiệp hóa, hiện đại hóa6.1.2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam | **Giảng viên:*** Thuyết trình và giải thích nội dung của chương
* Thuyết trình và làm rõ KN cách mạng công nghiệp và lịch sử các cuộc cách mạng công nghiệp.
* Giải thích vai trò của cách mạng công nghiệp đối với sự phát triển của xã hội.
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

- Nêu các vấn đề cần thảo luận và hướng dẫn thảo luận => Tổng kết nội dung thảo luận**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet | 1/2 | [1][2][3][4][5][6] | LO.1.5LO.2.1LO.2.2LO.2.3LO.3.1LO.3.2 |
| 14 | 6.1.3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư6.1.4. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam | **Giảng viên:*** Thuyết trình và làm rõ nội dung quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0
* Phát vấn
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận, chia nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet | 1/2 | [1][2][3][4][5][6] | LO.1.6LO.2.1LO.2.2LO.2.3LO.3.1LO.3.2 |
| 15 | **6.2. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam**6.2.1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế của Việt nam6.2.2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt NamBài kiểm tra số 2 | **Giảng viên:*** Thuyết trình và giải thích nội dung hội nhập kinh tế quốc tế, tác động của hội nhập kinh tế đến phát triển kinh tế của Việt Nam.
* Phát vấn
* Trả lời các câu hỏi của SV
* Đặt câu hỏi thảo luận, chia nhóm thảo luận và giao nhiệm vụ thảo luận nhóm.
* Nhận xét

**Sinh viên:**- Học ở lớp:+ Nghe giảng**,** ghi chép bài,Nghiên cứu TL học tập và tham khảo. + Chuẩn bị trả lời các câu hỏi của GV + Tham gia Thảo luận* Học ở nhà:

+ Đọc và nghiên cứu TL học tập+ Tham khảo các TL trên Internet. | 1/2 | [1][2][3][4][5][6] | LO.1.6LO.2.1LO.2.2LO.2.3LO.2.4LO.3.1LO.3.2 |

**PHỤ LỤC 4**

**PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Điểm thành phần****(Tỷ lệ %)** | **Quy định** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| LO.1.1 | LO.1.2 | LO.1.3 | LO.1.4 | LO.1.5 | LO.1.6 | LO.2.1 | LO.2.2 | LO.2.3 | LO.2.4 | LO.3.1 | LO.3.2 |
| 1 | Điểm quá trình (50%) | 1. Kiểm tra thường xuyên+ Hình thức: *Tự luận*+ Thời điểm: Tuần 7*+* Hệ số: 1 | X | X | X |  |  |  | X | X | X | X | X |  |
| 3. Kiểm tra giữa kỳ+ Hình thức: *Tự luận*+ Thời điểm: *Tuần 10*+ Hệ số:2 |  | X | X | X | X |  | X | X | X | X | X |  |
| 4. Kiểm tra thường xuyên+ Hình thức: *Tự luận*+ Thời điểm: *Tuần 15*+ hệ số:1 |  |  |  |  |  | X | X | X | X | X | X |  |
|  |  | 4. Kiểm tra chuyên cần+ Hình thức: *Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp*+ Hệ số: *1* | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |
| 2 | Điểm thi kết thúc học phần (50%) | + Hình thức: *Vấn đáp* + Thời điểm: *Theo lịch thi học kỳ*+ Tính chất: *Bắt buộc* | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X | X |